

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2022

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Nhi Trung ương có nhu cầu thực hiện mua sắm Vật tư y tế kỹ thuật cao và can thiệp của Bệnh viện Nhi Trung ương. Danh mục hàng hóa chi tiết theo phụ lục 01.

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung cấp/ Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản Báo giá theo mẫu tại phụ lục 02 để Bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán mua sắm.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - TBYT, tầng hầm nhà 15T, Bệnh viện Nhi Trung ương.

ĐT: 024.6273.8663/62

Thời hạn nhận báo giá: trong vòng 07 ngày kể từ ngày thông báo. *Thu*

GIÁM ĐỐC *Thu*  
  
Trần Minh Điền

**PHỤ LỤC 01**  
**Phạm vi và yêu cầu cung cấp hàng hóa**

TT	Tên hàng hóa	Tính năng KT cơ bản	Quy cách	Đơn vị	SL dự trữ
1	Dù đóng ống động mạch PDA cấu tạo dạng lưới	Chất liệu Nitinol và đan xen Polyester. Kích thước: 5/4, 6/4, 8/6, 10/8, 12/10, 14/12, 16/14mm.	1 Cái/hộp	Cái	35
2	Bộ thả dù ống động mạch cho dù ống động mạch cấu tạo dạng lưới	Bộ dụng cụ bung dù tương thích với dù đóng ống động mạch PDA cấu tạo dạng lưới. Đầu mềm, có điểm chắn bức xạ để giảm thiểu nguy cơ tổn thương mạch. Kích thước : 5F,6F, 7F, 8F (180/80).	1 Bộ/hộp	Bộ	35
3	Dù đóng ống động mạch tuýp 2 (ADO 2)	Dụng cụ thiết kế từ hợp kim nhớ hình có cấu tạo dạng lưới Nitinol. Đĩa có đệm kết cấu polyester. Kích thước bao gồm: 3/4, 3/6, 4/4, 4/6, 5/4, 5/6, 6/4, 6/6mm. Tương thích MRI.	1 Cái/hộp	Cái	35
4	Bộ thả dù ống động mạch tuýp 2	Bộ dụng cụ bung dù tương thích với dù đóng ống động mạch tuýp 2. Có cấu tạo lớp vỏ polymer và PTFE để tăng khả năng chống xoắn, giảm ma sát, dễ kiểm soát. Đầu mềm, có điểm chắn bức xạ để giảm thiểu nguy cơ tổn thương mạch. Kích thước 5F (90/80).	1 Bộ/hộp	Bộ	35
5	Dù đóng ống động mạch tuýp 2AS (Additional size)	Dụng cụ được thiết kế từ hợp kim nhớ hình có cấu tạo dạng lưới Nitinol. Kích thước: 3/2, 4/2, 4/6, 5/2mm. Tương thích MRI.	1 Cái/hộp	Cái	30
6	Bộ thả dù ống động mạch tuýp 2 AS	Bộ dụng cụ bung dù tương thích với dù ống động mạch tuýp 2 AS. Có cấu tạo lớp vỏ polymer và PTFE giúp tăng khả năng chống xoắn, giảm ma sát và dễ kiểm soát. Đầu mềm, có điểm chắn bức xạ để giảm nguy cơ tổn thương mạch. Kích thước 4F.	1 Bộ/hộp	Bộ	30
7	Dù đóng thông liên nhĩ cấu tạo dạng lưới	Dụng cụ thiết kế từ hợp kim nhớ hình có cấu tạo dạng lưới Nitinol. Đĩa có đệm mảnh kết cấu polyester để đảm bảo quá trình nội mạc hóa. Dụng cụ có thể được điều chỉnh lại vị trí nếu đặt chưa đúng lỗ, thu lại và đặt lại dụng cụ khi cần thiết. Kích thước từ 4 đến 40mm. Tương thích MRI.	1 Cái/hộp	Cái	30
8	Bộ thả dù thông liên nhĩ cho dù thông liên nhĩ có cấu tạo dạng lưới	Bộ dụng cụ bung dù tương thích với dù đóng thông liên nhĩ cấu tạo dạng lưới. Lớp vỏ polymer và PTFE giúp giảm ma sát, dễ kiểm soát, có một lớp bên làm bằng thép không gỉ. Đầu mềm, có điểm chắn bức xạ để giảm thiểu nguy cơ tổn thương mạch. Kích thước, thông số kỹ thuật: 6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F.(45/80).	1 Bộ/hộp	Bộ	30
9	Bộ thả dù thông liên nhĩ cho dù thông liên nhĩ chất liệu PTFE	Tương thích với dù thông liên nhĩ chất liệu PTFE. Đường kính từ 4F đến 14 F. Có khả năng đẩy và chống gấp khúc tốt. Có lớp lót PTFE. Có kiểu đầu cong can thiệp 45°	1 Bộ/hộp	Bộ	40

TT	Tên hàng hóa	Tính năng KT cơ bản	Quy cách	Đơn vị	SL dự trữ
10	Bóng đo đường kính lỗ thông liên nhĩ	Bóng đo đường kính cấu trúc tim mạch. Kích thước 18mm, 24mm, 34mm	1 Cái/hộp	Cái	10
11	Dù đóng thông liên thất phần cơ	Tương thích khi chụp MRI, có độ cân quang cao. Có kích thước phù hợp với kích thước lỗ thông Liên thất phần cơ. Dụng cụ có thể thu lại và định vị lại, có tính năng nhớ định dạng tốt. Khung của dụng cụ cấu tạo từ hợp kim Nitinol. Lớp đệm cấu tạo từ PTFE để tăng khả năng chặn ngay dòng chảy của máu, đạt hiệu quả đóng tối ưu.	1 Cái/hộp	Cái	3
12	Bộ thả dù đóng thông liên thất phần cơ	Tương thích với dù đóng thông liên thất phần cơ. Đường kính từ 4F đến 14 F. Có khả năng đẩy và chống gấp khúc tốt. Có lớp lót PTFE. Có kiểu đầu cong can thiệp 180°.	1 Bộ/hộp	Bộ	3
13	Bộ thả dù thông liên thất phần màng	Tương thích với dù đóng thông liên thất phần màng. Đường kính từ 4F đến 14 F. Có khả năng đẩy và chống gấp khúc tốt. Có lớp lót PTFE. Có kiểu đầu cong can thiệp 180°	1 Bộ/hộp	Bộ	50
14	Bóng mạch vành có đường kính trục 2.1F	Cấu hình đầu vào: 0.016" (0.36mm). Đường kính trục: 2.1F (0.71mm). Đường kính trong catheter 2.3F, đường kính ngoài catheter 2.5F. Đường kính: Từ 1.00, 1.25, 1.50, 2.00, 2.25, 2.50, 2.75, 3.00, 3.25, 3.50, 4.00, 4.50, 5.0 mm; Chiều dài: Từ 10, 15, 20, 25, 30 mm; Áp lực từ: 2 atm-20 atm (áp lực vỡ bóng 27atm). Khả năng tương thích dây dẫn: 0.014"; Khả năng tương thích ống thông 5F với Ø1.50 đến 4.00 mm, 6F với Ø 4.50 đến 5.00 mm. Chiều dài catheter sử dụng: 140cm.	1 Cái/hộp	Cái	60
15	Stent Silicone chữ T thanh quản	Có Thiết kế chữ T - Làm bằng chất liệu Silicone - Chiều dài toàn bộ ống: 94mm, 95mm, 96mm, 97mm - Chiều dài nhánh trên: 45mm, 46mm - Chiều dài nhánh dưới: 42mm - Đường kính ống: 6mm, 7mm, 8mm, 9mm - Đường kính phần ống mở bên ngoài: 6mm, 8mm - bộ gồm: 01 ống chữ T an toàn, 02 bộ Vòng giữ và đóng đầu ống	1 Cái/hộp	Cái	5
16	Ống Bơm thuốc cân quang áp lực cao cho bơm tiêm điện Illumena Neo	Sử dụng 1 lần, dùng cho máy bơm tiêm thuốc cân quang Illumena Neo . Áp suất giới hạn 1200psi. 1 bộ gồm: 1 xilanh áp lực cao 150ml, 1 ống hút thuốc. Chất liệu Polycarbonate, Copolyester không chứa latex.	01 Bộ/hộp	Bộ	200
17	Ống Bơm thuốc cân quang áp lực cao cho bơm tiêm điện Medrad	Sử dụng 1 lần, dùng cho máy bơm tiêm thuốc cân quang. Áp suất giới hạn 1200psi 1 bộ gồm: 1 xilanh áp lực cao 150ml, 1 ống hút thuốc.		Bộ	50

TT	Tên hàng hóa	Tính năng KT cơ bản	Quy cách	Đơn vị	SL dự trữ
18	Bộ van cầm máu	Bộ van có kim, dây nối và khóa ba chạc dùng để cố định dụng cụ can thiệp. Có van 1 chiều nối giữa ống thông và dây truyền áp lực		Cái	150
19	Vi Dây dẫn mạch vành 0,014 có đầu ái nước	Vi Dây dẫn mạch vành đường kính 0,014 có đầu ái nước phủ silicon.	10 Cái/hộp	Cái	80
20	Dây dẫn cứng 2.6 m	Dây dẫn can thiệp tim bẩm sinh tương thích catheter dẫn đường. Có cấu tạo lõi thép không gỉ phủ PTFE. Kích thước : 7.5mm J- Tip, 1.5mm J- Tip, 6mm J - Tip. Đường kính trong 0.035inch, chiều dài 260cm và 300cm.	10 Cái/Túi	Cái	60
21	Bóng nong van động mạch phổi trẻ nhỏ có đường kính siêu nhỏ 3Fr	Bóng nong Van Động Mạch Phổi có cấu trúc vật liệu siêu mỏng. Có marker chẩn xạ giúp định vị bóng. Kích thước đường kính bóng từ 4-12 mm, chiều dài 20 mm. Áp lực thường đối với bóng đường kính 4,6,8mm: 355kpa/3.5atm. Áp lực tối đa đối với bóng đường kính 4,6,8mm: 405kpa/4.0atm. Áp lực thường đối với bóng đường kính 10mm: 304kpa/3.0atm. Áp lực tối đa đối với bóng đường kính 10mm: 355kpa/3.5atm. Đường kính sheath 3Fr. Dây dẫn tương thích: 0.14inch với các kích thước bóng 4-10mm, 0,018inch với kích thước bóng 12mm.	1 Cái/hộp	Cái	120
22	Điện cực ghi điện tâm đồ	Điện cực theo dõi rối loạn nhịp tim. Có nền điện cực kháng nước. Nền Gel dính keo dẫn điện an toàn, có độ dính thích hợp. Kích thước phù hợp với trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh	1000cái/Hộp	Cái	80000
23	Ống thông dẫn lưu áp xe ổ bụng có bên 6F-12F (Pigtail Catheter)	Dùng trong dẫn lưu thận, chứng áp xe, và các dẫn lưu khác; Lỗ dẫn lưu lớn hình bầu dục ;Kích cỡ từ 6F; 8F; 9F; 10F; 12F; Chiều dài catheter 19, 24, 29, 39 cm	1 Cái/hộp	Cái	80
24	Hạt vi cầu nút mạch không tải thuốc	Hạt dạng hình cầu. - Chất liệu Polyfit 70. tương thích sinh học, có cản quang . - Đường kính hạt từ 100µm đến 1100µm.	01 Lọ/hộp	Lọ	5
25	Vi ống thông chẩn đoán, can thiệp mạch ngoại vi các cỡ	Vi ống thông có thiết kế dạng bện chống xoắn, đầu xa phủ lớp ái nước, đường kính 2.5Fr, 2.8Fr và 2.9Fr, đường kính trong 0.021 inch, 0.025 inch và 0.027inch, chiều dài 100cm, 110cm, 135cm và 150cm. ống thông có điểm đánh dấu cản quang cách nhau 3 cm.	1 Cái/hộp	Cái	20
26	Stent bắc cầu tạm thời cho túi phình mạch não cổ rộng	Đường kính: 1.5mm - 4.5mm. Tương thích microcatheter có đường kính trong 0.021", chiều dài: 32mm. Dụng cụ dạng cầu tương thích cổ túi phình có khả năng điều chỉnh đường kính, không gây tắc dòng chảy.	1 Cái/hộp	Cái	5
27	Stent bắc cầu tạm thời cho túi phình mạch não cổ rộng loại siêu nhỏ	Đường kính: 1.5mm - 3.5mm; tương thích các microcatheter có đường kính trong 0.021", chiều dài 24mm và đường kính 0.5mm - 3mm; tương thích microcatheter	1 Cái/hộp	Cái	5

TT	Tên hàng hóa	Tính năng KT cơ bản	Quy cách	Đơn vị	SL dự trữ
		có đường kính trong 0.017"; chiều dài 22mm. Dụng cụ dạng cầu tương thích cổ túi phình, có khả năng điều chỉnh đường kính, không gây tắc dòng chảy.			
28	Stent lấy huyết khối mạch não	Cấu trúc Stent có lớp bên, đường kính: 1.5mm - 6mm; tương thích microcatheter có đường kính trong 0.021"; chiều dài 32mm.	1 Cái/hộp	Cái	3
29	Stent lấy huyết khối mạch não loại siêu nhỏ	Cấu trúc Stent có lớp bên, đường kính: 0.5mm - 3mm; tương thích microcatheter có đường kính 0.017", chiều dài 23mm.	1 Cái/hộp	Cái	3
30	Bóng nong mạch máu nội sọ các cỡ	Dùng trong can thiệp điều trị xơ vữa động mạch nội sọ. Bóng nong được gắn trong ống thông 2 nòng, . Đường kính 1.5, 2.0, 2.5, 3.0, 3.5, 4.0mm, chiều dài bóng nong 8mm, đường kính trong 0.0165"-0.017". Đường kính ngoài đầu xa-gắn là 2.7F/ 3.7F, chiều dài 150cm. Áp lực từ 6atm đến 14 atm.	1 Cái/hộp	Cái	5
31	Giá đỡ ( Stent ) mạch máu não đảo chiều dòng chảy	Stent có 48 sợi tạo thành khung cơ bản, cấu tạo bằng hợp kim tự bung trong đó có 25% platinum - Tungsten và 75% cobalt chromium, có bề mặt bao phủ kim loại 30-35%, đường kính 2.5 đến 5mm, dài 10, 12, 14, 16, 18, 20, 25, 30, 35mm. Hệ thống dẫn đường cấu tạo sợi thép không gỉ dài 200 cm và các vết cắt laze dọc thân	1 Cái/hộp	Cái	3
32	Giá đỡ động mạch tự bung các cỡ	Stent tự giãn nở dùng trong can thiệp điều trị xơ vữa động mạch nội sọ, đường kính 3.0mm, 4.0mm, 5.0mm, chiều dài 15mm, 20mm. Stent tương thích với mạch máu đường kính 2.0-2.5mm, 2.5-3.5mm, 3.5-4.5mm. Tương thích với ống thông gắn bóng đường kính 1.5-4.0mm, chiều dài bóng 8mm.	1 Cái/hộp	Cái	5
33	Giá đỡ mạch ngoại vi tự bung các cỡ	Stent điều trị phình mạch cổ rộng có vòng xoắn kim loại : stent tự bung, cấu tạo gồm 16 sợi niken và titanium.Có đánh dấu cản quang bằng 2 marker dọc thân.Đường kính từ 2.0 đến 3.0, chiều dài từ 12mm đến 35mm Có thể thu hồi stent khi đã bung 90%.	1 Cái/hộp	Cái	5
34	Bóng chẹn đường về tĩnh mạch	Thiết kế bóng có đường kính lớn 8-10mm, chiều dài bóng 80mm , chiều dài ống thông là 160cm. Bóng phủ lớp ái nước .Tương thích với DMSO	1 Cái/hộp	Cái	5
35	Catheter đốt tưới lạnh	Kích cỡ: 7F -Cực ở đầu xa (Tip electrode) có chiều dài 4 mm -Tương thích với máy bơm Cool Point	1 cái/ hộp	Cái	10
36	Introducer lái hướng (Steerable Introducer)	Có khả năng điều khiển lái hướng, tự động khóa . Tích hợp van cầm máu. Đường kính trong 8.5F, Đường kính ngoài 11.5F. Bộ dụng cụ bao gồm: dụng cụ mở đường, que nong	1 cái/ hộp	Cái	20

TT	Tên hàng hóa	Tính năng KT cơ bản	Quy cách	Đơn vị	SL dự trữ
37	Catheter đầu thẳng dùng cho trẻ nhỏ 15Fx31 cm	Catheter (Ống thông) đầu thẳng dùng thăm phân phúc mạc cho trẻ em, dài 31cm. Chất liệu silicon, trong lòng ống có chứa dải cản quang	1 cái/ hộp	Cái	20
38	Kim lấy da	Kim bằng Polymethacrylat đã vô trùng, được dùng để test lấy da	Hộp 1000 cây	Cái	20000
39	Catheter nội soi mật tụy	Kênh làm việc tối thiểu: 2.2mm hoặc 2,8mm Chiều dài làm việc: 1950mm Đường kính đầu tip: 2.5 Fr, 3.5Fr, 4 Fr, 4.5 Fr hoặc 6 Fr Tương thích dây dẫn hướng: 0.035" Hình dạng đầu tip: đầu thuôn ngắn, đầu thuôn dài, dạng thuôn, dạng tròn, đầu hình cầu	1 cái/ hộp	cái	4
40	Bóng kéo sợi	Bóng kéo sợi, có 2 dải cản quang ở đầu và cuối bóng, có 3 kênh (kênh guidewire, kênh bơm bóng và kênh bơm dd cản quang) - Đường kính bơm bóng: có thể lựa chọn loại 8.5-11.5-15mm hay 15-18-20mm, - Vị trí ra thuốc cản quang: có thể lựa chọn ra phía trên hoặc phía dưới bóng - Tương thích guidewire: có thể lựa chọn giữa 2 loại: guidewire đi trong lòng dụng cụ hoặc guidewire kết nối ở đầu cuối dụng cụ - Phù hợp kênh làm việc đường kính 2.8mm hoặc 3.2mm, chiều dài làm việc 1900mm hoặc 1950mm, đường kính đầu cuối 5.5Fr. Có đánh dấu ở cuối dụng cụ (V-marking), có phần kết nối với ống soi (C-hook).	1 cái/ hộp	cái	4
41	Kim lấy dị vật	Kim gấp dị vật ngàm răng chuột & răng cá sấu. Dụng cụ lấy dị vật phù hợp kênh dụng cụ đường kính 2.8mm, chiều dài 1650mm, ngàm răng chuột kết hợp răng cá sấu, độ mở rộng ngàm 11.3mm, vỏ cách điện, hấp tiệt trùng được.	1 cái/ hộp	cái	2
42	Stent mật tụy	Stent đường mật: loại thẳng/loại cong tá tràng/loại cong giữa/loại đuôi heo. Chất liệu Ethylene Vinyl Acetate, mềm, đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ stent không bị trôi và chống tắc stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X. Đường kính stent 7Fr/8.5Fr/10Fr/12Fr, tương thích với kênh sinh thiết từ 2.8mm trở lên. Chiều dài giữa 2 vạt: có thể lựa chọn giữa các loại có chiều dài: 50mm/ 60mm/ 70mm/ 80mm/ 90mm/ 100mm/ 110mm/ 120mm/ 130mm/ 140mm/ 150mm/ 160mm/ 170mm/ 180mm	1 cái/ hộp	cái	5
	<b>Vật tư thay thế cho Ống nội soi mềm Olympus BF-XP190</b>				
43	Bộ thân ống soi tích hợp chụp thu hình cho Ống nội soi mềm BF-	Ống lò xo thép bọc nhựa, đường kính 2.8mm, dài 600mm, bên	Cái/hộp	Cái	1

TT	Tên hàng hóa	Tính năng KT cơ bản	Quy cách	Đơn vị	SL dự trữ
	XP190	trong chứa dây dẫn Camera điện tử dài 2500mm, sợi thủy tinh dẫn sáng dài 2350mm, ống nhựa sinh thiết đường kính 1.2mm dài 620mm			
44	Bộ phận bảo vệ thân Ống nội soi mềm BF-XP190	Ống hình nón bằng thép bọc cao su. Đường kính 20mm x 1.2mm, dài 36mm	Cái/hộp	Cái	1
45	Nắp đậy bộ phận điều khiển cho Ống nội soi mềm BF-XP190	Nắp đậy bằng nhựa tổng hợp đường kính 36mm, dày 1mm	Cái/hộp	Cái	2
46	Bảng công tắc điều khiển cho Ống nội soi mềm BF-XP190	Bảng công tắc để nối dây hàn điều khiển dài 5mm, rộng 3mm	Cái/hộp	Cái	1
47	Vòng làm kín các cỡ cho Ống nội soi mềm BF-XP190	Gioăng cao su đường kính 13.5mm x 1.2mm; 6.4mm x 1.1mm; 18.8mm x 1.9mm;	Cái/hộp	Cái	4
	<b>Vật tư thay thế cho máy chụp mạch Philips Allura FD 10/10</b>				
48	Khối điều khiển bàn bệnh nhân cho máy chụp mạch Philip Allura FD10/10	- Điện áp nguồn: +75, +24 VDC - Có bộ nhớ chương trình điều khiển	Cái	Cái	1
49	Khối máy tính điều khiển chuyển động cơ học cho máy chụp mạch Philips Allura FD 10/10	- Phần mềm tương thích 7.6 trở lên - Có card kết nối chuyên dụng XMP	Cái	Cái	1
50	Khối điều khiển ghép nối bàn phím cho máy chụp mạch Philip Allura FD 10/10	- Khả năng truyền dữ liệu tổng hợp: VGA và PS - Cổng kết nối: LAN, VGA, PS	Cái	Cái	1
51	Màn hình hiển thị hình ảnh trong phòng can thiệp cho máy chụp mạch Philip Allura FD 10/10	- Cổng kết nối: BNC và DVI - Hiển thị hình ảnh đơn sắc - Mặt kính chống lóa - Tương thích giá treo định vị	Cái	Cái	1
52	Màn hình hiển thị hình ảnh trong phòng điều khiển cho máy chụp mạch Philip Allura FD 10/10	- Cổng kết nối: BNC và DVI - Hiển thị hình ảnh đơn sắc. - Có chân đế bàn	Cái	Cái	1
53	Bảng mạch giao diện kết nối cho máy chụp mạch Philip Allura FD 10/10	- Tương thích hoàn toàn với bàn AD7	Cái	Cái	1
54	Khối lọc và định vị chùm tia X cho máy chụp mạch Philip Allura FD 10/10	- Tương thích với máy Allura FD 10/10 - Tương thích với bóng phát tia x MRC 200 0508 ROT- GS 1003	Cái	Cái	1
55	Khối nguồn cho bàn bệnh nhân cho máy chụp mạch Philip Allura FD 10/10	- Tương thích hoàn toàn với bàn AD7	Cái	Cái	1
56	Khối động cơ di chuyển cánh tay treo trần cho máy chụp mạch Philip Allura FD 10/10	- Điện áp hoạt động: 75 VDC - Tương thích hoàn toàn với cánh tay Larc C	Cái	Cái	1
	<b>Vật tư thay thế cho các máy thuộc Khoa KB TM &amp; DSL</b>				
57	Bảng mạch xử lý tín hiệu cho máy siêu âm HD11XE	Bảng mạch xử lý tín hiệu cho máy siêu âm HD11XE. Tương thích phần mềm Ver2.0.8 hoặc cao hơn. Tương thích khối nguồn 300W	1 Cái/hộp	Cái	1
58	Cáp nối cho máy holter điện tim Digi Trak XT	Cáp kết nối bệnh nhân 24h, 5 đạo trình. Tương thích với hệ thống holter điện tim Digi Trak XT	1 Cái/hộp	Cái	20
59	Đầu dò Linear cho máy siêu âm CX50	Đầu dò thăm khám mạch máu hỗ trợ dẫn hướng sinh thiết. Dải tần số từ 3 đến 12 MHz Số chấn tử: 160. Trường quan sát: 38mm Có ứng dụng tạo ảnh bao gồm Doppler xung lái hướng, Doppler màu, ảnh năng lượng màu (CPA), ảnh ghép cắt lát thời gian thực, ảnh loại bỏ nhiễu đốm và ảnh hòa	1 Cái/hộp	Cái	1

Phụ lục 02  
Mẫu báo giá

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP \_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“ .....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh.....được cấp bởi.....”

Căn cứ thông báo mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá các hàng hóa như sau:

ST T	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền	Mã kê khai theo ND 98/2021/ND-CP
1													
2													
...													
<b>Tổng cộng</b>													

- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bản giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Báo giá có hiệu lực:..... kể từ ngày báo giá.

- Đối với Trang thiết bị y tế, đề nghị gửi kèm công bố giá từng hàng hóa theo qui định của Nghị định 98

**Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá**  
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)